

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2015/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2015

THÔNG TƯ**Hướng dẫn xử lý các khoản nợ vay của công ty nông, lâm nghiệp
tại tổ chức tín dụng khi thực hiện sắp xếp, đổi mới theo Nghị định
số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ***Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;**Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;**Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà
nước Việt Nam;**Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ
về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông,
lâm nghiệp;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế;**Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn xử lý
các khoản nợ vay của công ty nông, lâm nghiệp tại tổ chức tín dụng khi thực hiện
sắp xếp, đổi mới theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014
của Chính phủ.***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh:**

Thông tư này hướng dẫn xử lý các khoản nợ vay của công ty nông, lâm nghiệp tại tổ chức tín dụng khi thực hiện sắp xếp, đổi mới theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp (sau đây viết tắt là Nghị định số 118/2014/NĐ-CP).

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP; nông, lâm trường quốc doanh Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP (sau đây viết tắt là công ty nông, lâm nghiệp);

b) Các tổ chức tín dụng hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;

c) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc xử lý khoản nợ vay của công ty nông, lâm nghiệp.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Thời điểm chuyển đổi” là thời điểm khóa sổ kế toán, lập báo cáo tài chính kết thúc quý gần nhất kể từ ngày Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. “Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp” là Đề án sắp xếp, đổi mới của công ty nông, lâm nghiệp theo các hình thức: tiếp tục duy trì, củng cố, phát triển theo hình thức Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, chuyển thành công ty cổ phần, chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, giải thể công ty nông, lâm nghiệp và chuyển thành ban quản lý rừng phòng hộ theo cơ chế đơn vị sự nghiệp công lập có thu.

3. “Khoản nợ vay” bao gồm tất cả các khoản nợ vay cũ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bảo thanh toán, bảo lãnh ngân hàng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác tính đến thời điểm công ty nông, lâm nghiệp thực hiện sắp xếp, đổi mới theo Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. “Xử lý khoản nợ vay” bao gồm: cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, ưu tiên thu nợ gốc trước, thu nợ lãi sau, bán nợ, chuyển giao nợ, chuyển nợ vay thành vốn góp, cổ phần và các biện pháp khác theo quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc xử lý nợ vay

1. Khoản nợ vay tổ chức tín dụng của công ty nông, lâm nghiệp phải được bảo toàn trong quá trình sắp xếp, đổi mới theo quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP.

2. Trước khi thực hiện sắp xếp, đổi mới theo Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, công ty nông, lâm nghiệp phải huy động các nguồn vốn hợp pháp để thanh toán các khoản nợ vay cho tổ chức tín dụng hoặc thỏa thuận với tổ chức tín dụng về phương án xử lý khoản nợ vay.

3. Thời điểm xử lý khoản nợ vay là thời điểm chuyển đổi hoặc một thời điểm khác sau thời điểm chuyển đổi theo thỏa thuận giữa tổ chức tín dụng và công ty nông, lâm nghiệp.

4. Tổ chức tín dụng thực hiện xử lý khoản nợ vay đối với công ty nông, lâm nghiệp theo quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Đối chiếu, xác nhận khoản nợ vay

Sau khi công ty nông, lâm nghiệp có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về thực hiện sắp xếp, đổi mới theo quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, tổ chức tín dụng và công ty nông, lâm nghiệp phải thực hiện ngay việc đối chiếu, xác nhận khoản nợ vay cần phải xử lý, tài sản bảo đảm của khoản nợ vay trên cơ sở hợp đồng tín dụng, hồ sơ về tài sản bảo đảm tiền vay, giấy nhận nợ và các tài liệu khác có liên quan.

Điều 5. Xử lý khoản nợ vay

1. Đối với công ty nông lâm nghiệp được tiếp tục duy trì, củng cố, phát triển và tái cơ cấu theo Điều 4, khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP:

a) Trên cơ sở Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, công ty nông, lâm nghiệp chủ động xây dựng phương án trả nợ vay khả thi để đề nghị tổ chức tín dụng xem xét, quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay hoặc ưu tiên thu nợ gốc trước, thu nợ lãi sau;

b) Trường hợp không thỏa thuận được biện pháp xử lý nợ vay theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, tổ chức tín dụng thực hiện các biện pháp xử lý khoản nợ vay theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với công ty nông, lâm nghiệp chuyển đổi thành công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, ban quản lý rừng phòng hộ theo Điều 5, Điều 6, khoản 3 Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP:

a) Trước khi thực hiện chuyển đổi theo Đề án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, công ty nông, lâm nghiệp phải thanh toán đầy đủ các khoản nợ vay cho tổ chức tín dụng hoặc thỏa thuận với tổ chức tín dụng về phương án chuyển giao khoản nợ vay từ công ty nông, lâm nghiệp (bên chuyển giao nợ) sang ban quản lý rừng phòng hộ, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được thành lập từ việc sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp (bên nhận chuyển giao nợ). Phương án chuyển giao khoản nợ vay phải được lập thành văn bản, trong đó quy định cụ thể về thời điểm chuyển giao, giá trị khoản vay chuyển giao, tài sản bảo đảm, quyền và nghĩa vụ của các bên sau khi khoản nợ vay được chuyển giao;

b) Chuyển giao khoản nợ vay

(i) Việc chuyển giao khoản nợ vay được thể hiện bằng văn bản trên cơ sở các tài liệu sau:

+ Hồ sơ pháp lý của ban quản lý rừng phòng hộ, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên được chuyển đổi từ công ty nông, lâm nghiệp gồm văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định bổ nhiệm các chức danh quản lý và các tài liệu khác;

+ Hợp đồng tín dụng; Giấy nhận nợ của công ty nông, lâm nghiệp tại tổ chức tín dụng;

+ Biên bản đối chiếu, xác nhận khoản nợ vay;

+ Hồ sơ về tài sản bảo đảm của khoản nợ vay;

+ Các tài liệu khác có liên quan.

(ii) Tổ chức tín dụng và ban quản lý rừng phòng hộ, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên ký hợp đồng tín dụng (hoặc phụ lục hợp đồng tín dụng), giấy nhận nợ của khoản nợ vay được chuyển giao. Thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ, lãi suất cho vay, cơ chế bảo đảm tiền vay, phương thức trả nợ được thực hiện theo thỏa thuận giữa tổ chức tín dụng và ban quản lý rừng phòng hộ, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

(iii) Tổ chức tín dụng xem xét, quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, ưu tiên thu nợ gốc trước, thu nợ lãi sau đối với ban quản lý rừng phòng hộ, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật hiện hành.

(iv) Ban quản lý rừng phòng hộ, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến khoản nợ vay nhận chuyển giao.

c) Chuyển nợ vay thành vốn góp cổ phần

Tổ chức tín dụng thỏa thuận với công ty nông, lâm nghiệp để chuyển nợ vay thành vốn góp cổ phần (đối với công ty nông, lâm nghiệp cổ phần hóa), vốn góp (đối với công ty nông, lâm nghiệp chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên). Việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Đối với công ty nông, lâm nghiệp giải thể theo Điều 7 và Điều 11 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP:

a) Công ty nông, lâm nghiệp phải thanh toán đầy đủ các khoản nợ vay cho tổ chức tín dụng trước khi giải thể;

b) Trường hợp công ty nông, lâm nghiệp giải thể không có khả năng thanh toán các khoản nợ vay và không còn tài sản để xử lý, tổ chức tín dụng báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét xử lý từng trường hợp cụ thể.

4. Tổ chức tín dụng phối hợp với công ty nông, lâm nghiệp để xử lý khoản nợ vay theo phương thức bán nợ cho các tổ chức, cá nhân có chức năng mua nợ theo quy định hiện hành.